

Trần Hồng Châu, khát vọng biển

Khát vọng của Trần Hồng Châu (1) nằm trong một quỹ đạo tròn xoay quanh Sông - Biển - Thành phố - Hồi tưởng - Kỷ niệm. Rồi lại Sông - Biển. Xin gọi là khát vọng luân hồi Biển cả-Tự do.

Trần Hồng Châu mở đầu tùy bút **Thành Phố Trong Hồi Tưởng** bằng những hàng:

*Khách vẫn lặng lẽ đi, mang vàng trán ưu tư và mái tóc bành bồng lẩn vào đám lá me non hai bên đường Tự Do, dòng sông đêm không bao giờ tắt lửa của Sài Gòn. (Buổi chiều hằng cừ, trích trong tập **Thành Phố Trong Hồi Tưởng**, An Tiêm 1991, trang 175)*

Con sông phố phường nào cũng đổ ra biển, đi từ những vùng đất chật hẹp, quanh co, bóng cây và tường thành, ra tận ngoài khơi lồng lộng, gió bốn phương. Bến Bạch Đằng ở cuối đường Tự Do chỉ là một bến sông, nhưng cũng là tiền thân của biển cả, mang vào thành phố những chân trời xa, những vùng đất lạ.

(Buổi chiều hằng cừ, trang 169)

Thành Phố Trong Hồi Tưởng là tập hồi ức viển du vào những vùng kỷ niệm mà tưởng tượng là chính nhân, tưởng tượng trước tác và cảm tác.

Từ thực tế xương thịt của thiên nhiên như một dòng sông, một con đường, một thành phố... tưởng tượng dẫn ta vào những địa hạt xa vời khác như những tiếng hát, những ánh đèn màu, những mây, những sóng, những lục địa, Âu Châu, Paris, New York, Sài Gòn, những Tagore, Prévert, Supervielle, Boris Vian... những quán gió, những đêm hồng, chiều tím.

Ở Trần Hồng Châu, khát vọng nước, khát vọng biển đã trở thành khát vọng tung bay, hóa thân thành nghệ thuật như lời ông viết:

Hoàng hôn trên đảo Guam [...] Biển vẫn rì rào vỗ sóng. Một giải xanh lọt viền sóng bạc. Xa và trên nữa vẫn là tấm lụa muôn màu của hoàng hôn. Đây là đại dương, cánh cửa mở tung, trời nước không giới tuyến. Không một cánh hải âu, không một vết ngọc bích lờ mờ của đất liền ngoài khơi. Ở nơi mênh mông bát ngát này hình như mây cuối ngày cũng đàn trải rộng hơn, rục r" hơn [...] Có phải người tín đồ họa sĩ, ở vào thời đạo giáo và nghệ thuật còn pha trộn, đã tìm thấy nguồn cảm ở bình minh và hoàng hôn trên mặt biển, để thể hiện cảnh khai thiên lập địa trong những pho kinh thánh huyền bí và thiêng liêng?

[...]

Vẫn vàng cam, kim diệp, hoàng yến, hoa hòe, da đồng, hoàng thổ... Vẫn lựu chen lửa đỏ và son đậm bên thành, rồi hồng đào, cánh sen, hồng phấn, vỏ đậu, hồng ngọc, đỏ tía, yên chi, huyết dụ... [...]

Mây và mây, đủ màu sắc, đủ vóc dáng. Lúc đó mới thấy lời nói con người, tù túng, giới hạn, ngăn sông cách núi, lúc đó mới thấy khoảng cách giữa ý và lời. [...]

Hãy cho tôi mượn cây bút sơn của họa sĩ! Lúc pha màu mới thấy những khám phá kỳ ảo, những gặp gỡ bất ngờ nhất. Muôn ngàn sắc tố, nhưng không sắc nào

giống nhau, luôn luôn biến chuyên và không thể tái tạo được. [...]

Hôm nay tôi ý thức được rõ ràng mỗi thâm tình ràng buộc Thơ, Họa, Nhạc và mơ màng vươn tới một nghệ thuật toàn diện, bao trùm, điều hợp...

(Guam, trang 27, 29 và 30)

Những liên tưởng của Trần Hồng Châu đưa người đọc từ những thực thể hữu hình như mây, đất, đá, sóng, sang những cảm nhận trừu tượng như sự tù túng của chữ nghĩa, khoảng cách giữa ý và lời, hay sự giao lưu giữa các ngành nghệ thuật. Phong cách trừu tượng hóa một thể chất cụ thể, hoặc cụ thể hóa những suy tư trừu tượng, ở Trần Hồng Châu, là sự chuyển thể giữa Văn và Triết, hai đại lộ văn hóa song song nhưng có khả năng đồng quy ở một điểm: Giao điểm nghệ thuật. Dường như có một mảng tâm hồn Bachelard phảng phất đâu đây, trong hệ quy chiếu ảnh hưởng vật chất vào tâm linh nghệ thuật của con người. Lại có một chút cartésien trong những suy tư hiện hữu... Và có rất nhiều thơ nằm trong mỗi chữ của Trần Hồng Châu:

Cho nên tôi cũng không còn vương vương buồn trước dòng sông. Tôi không đứng im. Tôi vẫn chảy trôi không ngừng. Tôi là dòng sông. Đạm đạm trường giang thủy. Trong tôi có biết bao nhiêu dòng chảy. Dòng máu luân lưu. Dòng điện thần kinh bén nhạy. Dòng sinh khí từng luồng âm ba lùa vào từng kinh, từng mạch. Cuối cùng là dòng sông tư duy, dòng thời gian tâm lý, bản thể và chứng nhân cho sự hiện hữu của tôi.

(Guam, trang 18)

Tùy bút **Thành Phố Trong Hồi Tưởng** đa tình, đa ý, đa cảm xúc... Bản chất hồi tưởng có khả năng cất cánh từ bất cứ vùng đất nào: từ một đợt sóng, từ một lương tâm, từ tác giả, từ tác phẩm, từ một chữ, một lời, từ tuổi trẻ, khung trường, từ một màu vôi vữa... Dù cất cánh ở đâu chẳng nữa, mỗi cảm xúc cũng nhẹ nhàng, cao khiết, cả đến những tàn hại của chiến tranh:

Ai đã đánh cờ người bằng tuổi trẻ? [...]

Có ai thấy lũ phù thủy học đường và lái buôn tuổi trẻ, vôi vữa, hoảng hốt, theo gót đàn dơi ma quái, chập chờn, vỡ cánh hoàng hôn cùng với màn đêm tan biển?

(Văn khoa Sài Gòn, trang 75)

Người đọc hoài cảm tâm lòng xót xa của một người thầy, của một người cha, tâm lòng tương ái, thương vọng của một chứng nhân thời đại, chứng nhân chiến tranh, chứng nhân bất lực những phong ba phi lý của tuổi trẻ.

Thời gian cô đọng lại trong những mùa bạo động [...] Khung cảnh tang thương rách nát của mẹ Việt, u buồn, chỗ nào cũng chỉ thấy hàng hàng lớp lớp những chứng tích đau thương của gió bay nhà bạc cát lằm cửa thưa.

(Nhật ký, trang 115-116)

Thành Phố Trong Hồi Tưởng còn là tập du ký những suy nghiệm của con người về thân phận mình qua tác dụng của thiên nhiên. Thiên nhiên mở ra một thực tại mộng ảo, một thực tại nghệ thuật và suy tư. Thiên nhiên bắc cầu giữa thơ và nhạc, giữa lời và ý, giữa văn và triết. Thiên nhiên bao trùm sự vật và con người:

Chạy đi đâu cũng không qua khỏi nổi ám ảnh của thảo mộc, của thiên nhiên, của nguồn suối không cùng tạo vật ...

Làm sao để lúc nào cũng vẫn nằm trong vòng tay thiên nhiên. [...] Cố gắng nâng

nhịp tâm hồn cho phù hợp với cung bậc của bản nhạc ngàn khơi, bản nhạc thiên nhiên ngàn đời. Nhập vũ trụ. Tan biến trong vũ trụ. Đồng hóa với vũ trụ, không hề đi ngược lại, đối kháng hay lỡ nhịp.

Đó là bí quyết tư tưởng và nghệ thuật Đông phương. Đó là thông điệp của Biển.
(Guam, trang 28)

Ở Trần Hồng Châu, những cuộc viễn mơ, giao du với dĩ vãng, kỷ niệm, chẳng qua chỉ là một thoáng *đi tìm thời gian đã mất* của con người. Biển là thượng nguồn của những bề dâu, tang thương, biến đổi, và biển là mẹ của tự do. Biển là nôi của sáng tạo.

Ở nhà thơ không tuổi này, kỷ niệm vào sâu những sân trường, từ Sorbonne thời còn đi học đến Văn Khoa thời dạy học, ông đã luyến lưu Paris, say mê New York và thương nhớ Sài Gòn. Kỷ niệm trên Địa Trung Hải. Kỷ niệm sà xuống Hawaii. Kỷ niệm nằm trong con ốc đảo Guam, lúc hoàng hôn đợi sóng. Và ông đã sáng tác như lời ông viết, theo một cảm nang tạo hình rất giáo khoa nhưng độc đáo:

Trừu tượng hóa, tách lẻ, giữ lại những gì mang tính cách nguyên lý và tổng quát nhất, là một thao tác triết lý. Biểu tượng hóa từ cái phức tạp, máu thịt của sự vật, vươn lên cái huyền diệu thâm kín nhất ở trung tâm, ở thượng tầng, nếu không muốn nói ở thế giới ý niệm, để dựng xây nên một hình tượng đẹp, lý tưởng, đó là một thao tác nghệ thuật.

(Guam, trang 27)

Thành Phố Trong Hôi Tượng chính là một thử nghiệm của thao tác nghệ thuật này, và nhà thơ đã phiêu lưu trong hồng tâm của đất trời, trong trái tim của văn hóa, để tạo nên một thế giới lạ mà hồi tượng là những âm vang gọi về cõi mịt mù biển nước, thế giới vô bờ của có và không. Ở đó nhấp nhô những ngọn sóng bạc màu, không tuổi, lúc nào cũng sẵn sàng khởi hành vào cuộc viễn du nghệ thuật.

*

Trong chuyến hải trình biệt hai mươi năm, Ulysse đã phải nghe tiếng hát ngư tiên trong tư thế trối mình vào cột thuyền, để giữ khoảng cách bất biến giữa bản thân và ngư nữ.

Khoảng cách ấy, phải chăng là khoảng cách cốt tử giữa nghệ sĩ và nghệ thuật mà Circé đã truyền cho Ulysse như một bảo bối giữ mình. Khoảng cách cần phải có để con người vươn lên, vươn mãi... mà không bao giờ đạt tới đích nghệ thuật. Thảng hoặc nếu cứ quyết tâm muốn nhận diện cái đỉnh tuyệt đối, thì nghệ thuật sẽ tan đi như cái ngoạn lại của Orphée làm tuyệt hình Eurydice.

Hành trình Ulysse ấy, mấy ai thoát khỏi trong đời làm nghệ thuật của mình. Và như Trần Hồng Châu, đã đem *tư duy người thơ đi suốt chiều sâu ý tưởng vào thịt xương và tình người* (2) thì cũng vẫn chỉ thấy mù khơi... biển cả.

Trần Hồng Châu, trong thơ, muốn kể lại cuộc phiêu lưu nan kỳ và huyền nhiệm của người dân nhược tiểu, tản di, một "cỏ vong ưu" trên đường hành hương tìm Tình yêu, Tự do và Biển cả.

Nước biển có giải oan
trắng tinh hồn nhược tiêu?
nước biển có mặn chát
vạn niềm đau?

(Biển oan khiên)

Hành trình này là một câu hỏi không lời giải đáp, một chuyến đi không định hướng như chuyến lạc du của con người từ phút khởi sinh đến giờ tận tuyệt.

Ra đi từ lòng biển trong một hạt nhân tiền sử
Rồi lại băng khuâng trở về vòng tay biển ân tình

(Buổi chiều đi vào lòng biển)

Chuyến đi đầy bất trắc, phong ba, như Ulysse trói chặt mạn thuyền, vọng hò ly tiếng hát.

nhân ngư, ngư nhân
điều hò khoan, ơ hò...
ta đã đi đến tận cùng của chịu đựng
đi! Cho ta nắm bàn tay tuyệt diệu
cho ta vào lòng biển sâu
vào giấc ngủ vô thường

(Biển oan khiên)

và nhà thơ đã "vượt biên",

Vượt qua những hoang mạc tiềm thức,
Những trùng dương thăm thẳm bóng thời gian

để đến với tiếng hát ngư n" của muôn đời

Tôi đam mê đi vào từ trường tiếng em

Nhạc ngàn đời ...

(Tôi đi vào từ trường tiếng em)

Những ai đã từng tận ngấn với nhạt màu ngọc thạch buổi sáng, đậm màu lam diêm buổi chiều trên vịnh Mễ Tây Cơ, với bích biếc Hạ Long, xanh lưu ly Địa Trung Hải... sẽ cảm thông nỗi khát vọng biển cả của một người thơ tìm đến biển như một vẫy vùng sáng tạo.

Từ lâu, sirène đã trở thành tiếng gọi của cuộc đời

Em gần gũi mà cũng vạn dặm xa khơi

Em là biển.

Đối với Trần Hồng Châu, biển là khởi điểm của những hành trình cát luân hồi. Biển là cái nôi của tình yêu, phát sinh sự sống và cũng là nơi an nghỉ cuối cùng sau cõi sống. Câu chuyện tình bắt đầu giữa biển và cát:

Biển đa tình

Nằm hôn bờ cát trắng

...

Ta nhạt từng sợi rong biển

Tóc thề trong chát lỏng xanh

Ta nhạt từng sợi kỷ niệm

Bềnh bồng trong tiềm thức biển sâu

Quá khứ đến rồi đi

Luân hồi
Trên bạc đầu sóng vỗ
Tản mạn về chân trời
Mù khơi...

(Xuân và biển thiếu quê hương)

Và cứ như thế, thân phận con người nhược tiểu, đi hay không đi, tản hay không tản, muôn đời vẫn là kiếp thuyền nhân đi vào lòng biển

Lênh đênh một thuở luân hồi
Vòng tròn nhân thế đời đời cố nhân
(Không sắc không hình)

Tình ta hạt cát biển đông
Cuốn theo chiều gió một vòng hư vô
(Hạt cát biển đông)

Cứ thế luân cuồng vũ điệu hồi sinh và tuyệt tận của tư duy, của ngữ ngôn sáng tạo. Người nghệ sĩ vùng vẫy lạc loài trong biển mù sáng tạo như kiếp thuyền nhân lênh đênh trên biển bạo, biển tặc, biển đời

Ta đã đốt bao nhiêu bản thảo
Vì sơ cứng tâm hồn?
Vì tuyệt đối chẳng ở trong vòng tay?
(Ta lấy gì đây đắp dáng thơ)

Bởi nghệ thuật hay tuyệt đối chẳng qua chỉ là bóng ngư tiên, quyến rũ con người vào biển cả tâm tư, trên sóng gió tiềm thức và trong những mộng mơ ngàn đời không bến đỗ.

Paris tháng 11/1997
Thụy Khuê

Chú thích

(1). Trần Hồng Châu là bút hiệu của Nguyễn Khắc Hoạch, giáo sư Đại Học và Khoa Trưởng Đại Học Văn Khoa Sài Gòn trước năm 1975. Ông còn là chủ nhiệm tạp chí **Thế Kỷ 20** những năm 60. Di tản sang Hoa Kỳ năm 1990.

Thành Phố Trong Hồi Tưởng do An Tiêm xuất bản năm 1991. Sau đó là hai tập thơ: **Nửa Khuya Giấy Trắng** (Thanh Văn, 1992) và **Nhớ Đất Thương Trời** (Thế Kỷ, 1995).|

(2). Trích bài **Thơ Và Sự Thực**.

Những bài thơ (trích trong bài viết này) của Trần Hồng Châu, đã in trên tạp chí Văn Học (California), trong các tập thơ **Nửa Khuya Giấy Trắng** (Thanh Văn, 1992) và **Nhớ Đất Thương Trời** (Thế Kỷ, 1995)

Nguồn: <http://chimviet.free.fr/tacpham1/stt2/TRHCHAU1.html>

www.vietnamvanhien.org



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 10500 TÁC PHẨM